

Đề kiểm tra cuối kỳ II . Môn Toán 6 (thời gian 90 phút)
ĐỀ BÀI

Câu 1: (1,5 điểm) _VD_ Tìm x, biết:

a) $x - 5,01 = 7,02 - 2.1,5$

b) $x - \frac{3}{10} = \frac{7}{15} \cdot \frac{3}{5}$

Câu 2: (1,5 điểm) _TH_ Tính hợp lý(nếu có thể).

a) $\frac{3}{5} \cdot \frac{5}{4} - \frac{3}{5} \cdot \frac{1}{4}$

b) $6,3 + (-6,3) + 4,9$

Câu 3: (1 điểm) _TH_

a) Làm tròn số sau đến hàng phần trăm: 23,457

b) Ước lượng kết quả các phép tính sau: $35,123 \cdot (-2,16)$

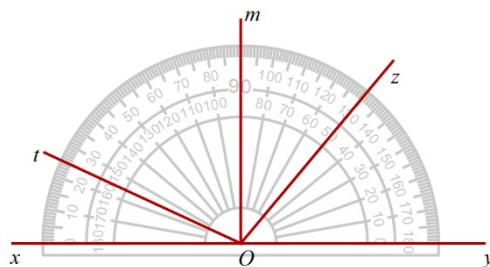
Câu 4: (2,5 điểm) _VD_. Lớp 6A có 44 học sinh. Tổng kết cuối năm, xếp loại học lực của lớp

6A gồm 4 loại: giỏi, khá, trung bình và yếu. Số học sinh giỏi bằng $\frac{3}{11}$ số học sinh cả lớp. Số học sinh khá bằng 50% số học sinh còn lại. Số học sinh khá lại bằng $\frac{8}{7}$ số học sinh trung bình. Còn lại là học sinh yếu.

a) Tính số học sinh giỏi, khá, trung bình và yếu của lớp 6A?

b) Tính tỉ số phần trăm của học sinh yếu so với học sinh khá?

Câu 5 (1,25 điểm) – NB- Nhìn hình vẽ, đọc số đo của các góc $\angle xOy$; $\angle xOz$; $\angle xOt$; $\angle zOt$; $\angle yOm$



Câu 6 (1,25 điểm) – NB, TH- Vẽ đoạn thẳng $AB = 9cm$. C là điểm nằm giữa A và B , $AC = 5cm$. M là trung điểm của BC . Tính BM .

Câu 7: (1 điểm) _VD,VDC_ Bạn Mai gieo con xúc xắc 30 lần và được kết quả như sau :

Mặt	1 chấm	2 chấm	3 chấm	4 chấm	5 chấm	6 chấm
Số lần xuất hiện	5	4	5	6	6	4

Tính xác suất thực nghiệm của mỗi sự kiện:

- a) Xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 3.
- b) Xuất hiện mặt có số chấm lớn hơn 3.

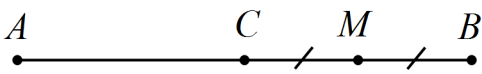
----- (Hết đề) -----

ĐÁP ÁN

Hướng dẫn giải chi tiết

Câu	Nội dung đáp án	Thang điểm
1	a $x - 5,01 = 7,02 - 2.1,5$ $x - 5,01 = 4,02$ $x = 4,02 + 5,01$ $x = 9,03$	0,75
	b $x - \frac{3}{10} = \frac{7}{15} \cdot \frac{3}{5}$ b) $x - \frac{3}{10} = \frac{7}{25}$	0,75

		$x = \frac{7}{25} + \frac{3}{10}$ $x = \frac{29}{50}$	
2	a	$\frac{3}{5} \cdot \frac{5}{4} - \frac{3}{5} \cdot \frac{1}{4}$ $= \frac{3}{5} \cdot \left(\frac{5}{4} - \frac{1}{4} \right)$ $= \frac{3}{5} \cdot \frac{4}{4}$ $= \frac{3}{5} \cdot 1 = \frac{3}{5}$	0,75
	b	$6,3 + (-6,3) + 4,9$ $= [6,3 + (-6,3)] + 4,9$ $= 0 + 4,9$ $= 4,9$	0,75
3	a	$23,457 \approx 23,46$	0,5
	b	$35,123 \cdot (-2,16) \approx 35 \cdot (-2) = -70$	0,5
4	a	$44 \cdot \frac{3}{11} = 12$ Số học sinh giỏi là: (học sinh) $(44 - 12) \cdot 50\% = 16$ Số học sinh khá là: (học sinh)	0,5
	a	$16 \cdot \frac{8}{7} = 14$ Số học sinh trung bình là: (học sinh)	0,5
	a	$44 - 12 - 16 - 14 = 2$ Số học sinh yếu là: (học sinh)	0,5
	b	Tỉ số phần trăm của học sinh yếu so với học sinh khá là: $\frac{2}{16} \cdot 100\% = 12,5\%$	0,5
5		$\angle xOy = 180^\circ$	0,25

	$\angle xOz = 130^\circ$ $\angle xOt = 25^\circ$ $\angle zOt = 105^\circ$ $\angle yOm = 90^\circ$	0,25 0,25 0,25 0,25
6	 $AC + BC = AB$ $5 + BC = 9$ $BC = 9 - 5 = 4(\text{cm})$	0,25 0,5
	Vì M là trung điểm của BC nên $BM = \frac{BC}{2} = \frac{4}{2} = 2(\text{cm})$ Vậy $BM = 2(\text{cm})$	0,5
7	Số lần xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 3 : $5 + 4 = 9$ Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 3 : $\frac{9}{30} = \frac{3}{10}$	0,5
	Số lần xuất hiện mặt có số chấm lớn hơn 3 : $6 + 6 + 4 = 16$ Xác suất thực nghiệm xuất hiện mặt có số chấm lớn hơn 3 : $\frac{16}{30} = \frac{8}{15}$	0,5

----- HẾT -----